TÀI LIỆU ĐIỀU HÀNH CÔNG TRƯỜNG SONGANHHYG · PHIÊN BẢN 3.0 (20/11/2026)

Cẩm nang chỉ huy trưởng và giám sát công trường vệ sinh công nghiệp

GB-ICS-01 · v3.0
CHỈ HUY TRƯỞNG & QA/QC

Hệ thống điều hành công trường dành cho Chỉ huy trưởng, Giám sát an toàn và Tổ trưởng tuyến vệ sinh công nghiệp SONGANHHYG. Tích hợp **định biên theo quy mô**, bảng tính **Workloading 10 nhóm việc I01–I10** cộng hệ số **PF&D 20%**, **8 lỗi dễ làm hỏng vật liệu**, quy trình **kiểm 3 điểm mù đầu ca**, giám sát **QA/QC 3 tầng (KPI ≥ 85/100)**, xử lý phiếu **CAR BM-ICS-11** theo SLA và quản trị nhân sự chuẩn **BLLĐ 2019**.

Định biên: < 500 m² (2–4) · ≥ 500 m² (5–15+) | **Workloading: 10 nhóm I01–I10 + 20% PF&D**
Kiểm 3 điểm mù: Trước khi mở máy ca mới | **KPI bàn giao: ≥ 85/100 Đạt · ≥ 92/100 Xuất sắc**
SLA phiếu CAR: ≤ 30p · S1 ≤ 2h · S2/S3 ≤ 4h | **Nhân sự: Không phạt tiền trái Điều 127 BLLĐ**

Mã tài liệu	GB-ICS-01	**Phiên bản & Ngày hiệu lực**	**v3.0** · 20/11/2026
Đối tượng áp dụng	Chỉ huy trưởng công trình, Giám sát QA/QC, Tổ trưởng tuyến VSCN	**Soạn thảo & Phê duyệt**	Phòng Kỹ thuật & An toàn · **Ms. Mỹ Anh duyệt**
Tài liệu liên thông	BPTC-ICS-01, SOW-ICS-01, HSE-ICS-01, HB-ICS-01	**Sổ tính & Biểu mẫu**	Sheet 6–7 Excel, BM-ICS-08, BM-ICS-10, BM-ICS-11

ĐIỀU HÀNH THỰC TẾ DỰ ÁN B2B, NHÀ MÁY VÀ TÒA NHÀ — Quản trị hiện trường minh bạch · Nghiệm thu đúng SLA

Từ khâu chốt phương án mặt bằng, điều xe nâng người và máy chà sàn liên hợp tại khu công nghiệp Hòa Khánh, Điện Nam Điện Ngọc đến điều phối tổ đu dây cao ốc trung tâm Hải Châu hay tàu hàng tại Cảng Tiên Sa, Chỉ huy trưởng căn cứ cẩm nang này để vận hành trơn tru dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Đà Nẵng, tổng vệ sinh sau xây dựng, vệ sinh nhà xưởng kết cấu thép, vệ sinh quạt thông gió ống gió và vệ sinh tàu biển hầm hàng.

MỤC 1 VAI TRÒ CHỈ HUY TRƯỞNG, TRÁCH NHIỆM GIÁM SÁT VÀ QUYỀN ĐÌNH CHỈ CA LÀM

Chỉ huy trưởng là người chịu trách nhiệm toàn diện trên công trường về an toàn con người, tiến độ thi công, độ nguyên vẹn của vật liệu kiến trúc và hồ sơ nghiệm thu bàn giao 100 điểm **BM-ICS-08** với Chủ đầu tư.

Nhiệm vụ cốt lõi của chỉ huy trưởng và giám sát tuyến

- Khảo sát thực địa T=0 trên **BM-ICS-01**, tính toán đúng nhân lực bằng bảng **Workloading I01–I10** trước ngày nhận mặt bằng tối thiểu 24 giờ.
- Kiểm tra đủ Thẻ Nhóm 3 (NĐ 44/2016/NĐ-CP), cấp và giữ **BM-ICS-02**, **BM-ICS-03**, **BM-ICS-10** trước khi bật bất kỳ thiết bị nào.
- Điều hành giám sát 3 tầng QA/QC và xử lý dứt điểm mọi phiếu khắc phục **CAR (BM-ICS-11)** trong khung thời hạn cam kết SLA.

Kỷ luật điều hành không đánh đổi an toàn lấy tiến độ

- Chỉ huy trưởng chịu trách nhiệm liên đới nếu cho phép KTV vi phạm 10 lệnh cấm trong **HB-ICS-01** để chạy kịp giờ bàn giao.
- Chỉ phát lệnh thi công khu vực có đánh giá rủi ro 5×5 tồn dư đạt dưới **10 điểm** trên **HSE-ICS-01 / BM-ICS-10**.
- Mọi phát sinh ngoài hợp đồng đều phải lập biên bản xác nhận bằng văn bản hoặc email hợp lệ theo **Điều 393 BLDS 2015** trước khi thi công.

ĐIỂM DỪNG BẮT BUỘC: Tuyệt đối không ký lệnh khởi công khi công trường thiếu thiết bị đo 4 khí (cho bể ngầm/KTHC), thiếu chống giật RCD ≤ 30 mA, gió ngoài trời đạt ≥ 8,0 m/s hoặc ô thử mẫu 1 m² chưa có xác nhận đồng ý của Chủ đầu tư.

MỤC 2 ĐỊNH BIÊN NHÂN SỰ THEO QUY MÔ CÔNG TRÌNH VÀ NGUYÊN TẮC PHÂN CA

Phân bổ quân số không chỉ dựa trên tổng mét vuông mà phải tách riêng nhân sự có chứng chỉ đặc thù (đu dây, KTHC, LOTO cơ điện) và nhân sự phụ trợ mặt đất. Quy mô công trường chia thành 2 mức định biên chuẩn đồng bộ **ICS-02** và Sheet 6 Excel.

Phân cấp quy mô	Tổng định biên	Cơ cấu tổ chức đội thi công	Nguyên tắc bố trí ca & an toàn
Công trình quy mô vừa & nhỏ (< 500 m^2 sàn/vách)	**2–4 người**	01 Tổ trưởng kiêm KTV chính (cầm bộ test RCD, SDS và BM-ICS-01/08) + 01–03 KTV đa năng theo chuyên môn.	Đảm bảo luôn đi tối thiểu **theo cặp 2 người** khi làm trên thang giàn giáo, gần nguồn điện ẩm hoặc ca đêm.
Công trình lớn & dự án B2B (≥ 500 m^2 sàn/vách hoặc có KTHC, cao tầng)	**5–15+ người**	01 Chỉ huy trưởng điều phối (không làm trực tiếp công việc thô) + 01 Giám sát An toàn/QA + 02–04 Tổ trưởng nhóm chia theo tầng/hạng mục + 05–12+ KTV.	Tách riêng tổ đu dây mặt dựng, tổ KTHC bể ngầm có người trực cửa bể và tổ hoàn thiện sàn sau xây dựng không chồng chéo tuyến đi lại.

Quy tắc phân ca 8 giờ chuẩn: Một ca tiêu chuẩn tính 8 giờ thực làm tại công trường. Khi làm các hạng mục đặc thù như ống khói bếp nhà hàng, trung tâm thương mại hoặc Data Center đang vận hành, Chỉ huy trưởng bố trí ca đêm (22h00–06h00) với phụ cấp đầy đủ theo quy định lao động và bắt buộc giữ ít nhất 02 người trực đồng hành ở mọi vị trí.

MỤC 3 BẢNG ĐỊNH MỨC WORKLOADING 10 NHÓM VIỆC I01–I10 VÀ HỆ SỐ PF&D 20%

Chỉ huy trưởng dùng trực tiếp 10 định mức năng suất dưới đây (đồng bộ Sheet **6_Workloading_DinhBien_I01_I10** trong tệp Excel `SAH_SOP_ICS_Surface_Calculator_KPI_100pt.xlsx`) để ước lượng giờ công thuần, sau đó nhân một lần duy nhất hệ số bù **PF&D (+20%)** cho tổng dự án.

Mã	Nhóm hạng mục thi công (I01–I10)	Định mức chuẩn	SOP & Biểu mẫu	Điều kiện kiểm soát & nghiệm thu
I01	Tổng vệ sinh sau xây dựng 3 pha (hút HEPA + tẩy tinh + soi đèn)	**40 m^2/giờ**	ICS-06 · BM-ICS-06	Hút bụi xi măng HEPA trước khi chà ướt; soi đèn rọi góc thấp không sót vết sơn keo.
I02	Đu dây lau kính mặt dựng cao tầng > 4 m hệ 2 dây độc lập ≥ 15 kN	**25 m^2/giờ**	ICS-07 · BM-ICS-02	Thẻ Nhóm 3 còn hạn, tốc độ gió < 8,0 m/s, nhiệt độ mặt kính ≤ 45 °C.
I03	Lau kính tầm trung 2–12 m cần nước RO+DI WFP hoặc xe nâng người	**55 m^2/giờ**	ICS-08 · BM-ICS-02	Nước RO+DI đạt TDS ≤ 10 ppm; độ nghiêng nền xe nâng ≤ 3°, cách xa lưới điện.
I04	Mài phẳng gờ và đánh bóng kết tinh đá Marble/Granite (trung bình/lượt)	**12 m^2/giờ**	ICS-11 · BM-ICS-05	Thu bùn qua lắng 2 ngăn pH 6,5–8,5; độ bóng ≥ 85/90 GU, độ nhám Ra ≤ 0,5 µm.
I05	Bóc sáp sàn Vinyl và phủ bóng dẫn điện ESD 10^6–10^9 Ω	**18 m^2/giờ**	ICS-13 · BM-ICS-05	Chia ô 15–25 m^2, dùng Action 150(S) pH 13 và tráng xả đạt pH 6,5–7,5 trước phủ.
I06	Giặt thảm phun hút iCapsol / giặt sofa nỉ da (sấy khô 4–6 giờ)	**35 m^2/giờ**	ICS-16/17 · BM-ICS-01	RM 760 2 viên/8 L nước 40 °C + tráng axit nhẹ pH 5,0–6,5; cấm HWE trên da thật.
I07	Thau rửa khử trùng bể nước ngầm chuẩn KTHC (4 khí + 24 V SELV)	**10 m^3/giờ**	ICS-18 · BM-ICS-03	O2 19,5–23,5%, H2S < 10 ppm, đặt giá 3 chân cứu hộ, Clo dư đầu ra 0,2–1,0 mg/L.
I08	Vệ sinh chụp hút mùi, ống khói bếp và nạo bể tách mỡ ca đêm	**2,5 md ống/giờ**	ICS-19 · BM-ICS-07	Khóa LOTO kép quạt hút + tủ điều khiển bếp; đo lược mỡ sau vệ sinh < 50 µm.
I09	Vệ sinh khử trùng tháp giải nhiệt Legionella và sục rửa ống cấp	**0,25 tháp/giờ**	ICS-25 · BM-ICS-09	Khóa LOTO quạt tháp, ngâm Clo ≥ 5 mg/L trong 6 giờ, mẫu sau xử lý < 10 CFU/mL.
I10	Vệ sinh ống gió HVAC áp suất âm H13, AHU/FCU và đo kiểm IAQ	**10 md ống/giờ**	ICS-26 · BM-ICS-09	Không dùng máy tạo Ozone trong không gian kín; CO2 ≤ 1.000 ppm, PM10 ≤ 75 µg/m^3.

CÔNG THỨC QUY ĐỔI NHÂN LỰC CHUẨN SHEET 6: Giờ công thuần dự án = Tổng (Khối lượng ÷ Định mức nhóm việc I01..I10). Tổng giờ công chuẩn dự án = **Giờ công thuần × 1,20** (chỉ cộng **+20% PF&D đúng một lần duy nhất** ở dòng tổng để bù che chắn, LOTO, đo 4 khí, test RCD, pha hóa chất và nghiệm thu). Số ca 8 giờ = Tổng giờ chuẩn ÷ 8. Nhân sự mỗi ngày = Số ca ÷ Số ngày tiến độ.

MỤC 4 8 LỖI HIỆN TRƯỜNG DỄ HỎNG VẬT LIỆU VÀ TRƯỢT 5 CỔNG AN TOÀN AT-01 ĐẾN AT-05

Giám sát công trường tập trung chặn đứng 8 lỗi phổ biến dưới đây ngay từ đầu ca để không phải đền bù vật liệu hoàn thiện đắt tiền và không bị rớt 5 cổng kiểm soát an toàn **AT-01..AT-05**.

Lỗi	Sai lệch hay gặp tại hiện trường	Cổng rớt	Hậu quả hư hỏng vật liệu / sự cố	Biện pháp chặn đứng của Chỉ huy trưởng
01	Chà ướt ngay khi chưa hút bụi xi măng khô bằng HEPA	**AT-05**	Vữa xi măng bết đặc nghẹt phễu thoát nước, gây xước sâu bề mặt đá và ron gạch.	Bắt buộc quét gạt và hút sạch bằng máy lọc HEPA Class M/H mới cho đưa nước vào sàn.
02	Dùng **Action 150(S)** pH 13 lên đá Marble, Alu, gỗ hoặc trộn chung Javen	**AT-03 / AT-05**	Sinh khí độc Chloramine; ăn mòn rỗ mặt đá, bạc trắng lớp sơn Alu, phồng sàn gỗ.	Khóa riêng can Action 150(S) tại kho, chỉ phát khi có lệnh bóc sáp ô định sẵn theo **JC-ICS-01**.
03	Không tráng xả trung hòa pH 6,5–7,5 sau bước bóc sáp sàn ESD	**AT-05**	Dư kiềm làm bong tróc lớp phủ bóng dẫn điện sau 48 giờ, sai lệch điện trở 10^6–10^9 Ω.	Kiểm trực tiếp giấy đo pH tại 3 điểm mỗi lô 15–25 m^2 trước khi cho phủ lớp sáp ESD mới.
04	Phun hơi nóng / nước nóng (HWE) lên da thật hoặc thảm len chưa thử	**AT-05**	Co rút, nứt mặt da sofa cao cấp, loang màu hoặc mục đế đay của thảm dệt tự nhiên.	Bắt buộc thử bền màu góc khuất đạt **ISO ≥ 4**; sofa da thật chỉ dùng bọt khô lau tay.
05	Bỏ thử RCD ≤ 30 mA, dùng đèn 220 V trong bể hoặc tháo cáp chống quật béc 250 bar	**AT-04**	Điện giật máy ướt gây tai nạn nặng; đầu ống áp lực tuột quật gây chấn thương sọ mặt.	Trực tiếp xem KTV bấm nút test RCD và kéo thử chốt cáp chống quật đầu béc trước ca.
06	Xuống bể ngầm/hầm tàu thiếu đo 4 khí + PH_3 = 0 ppm hoặc mở van thiếu mặt bích mù	**AT-02**	Ngạt thiếu Oxy, ngộ độc H2S/PH3 tử vong; bung chất lỏng hóa chất do áp dư.	Chỉ ký **BM-ICS-03** khi tự mắt đọc đủ 5 chỉ số trên máy đo khí và kiểm đủ thẻ LOTO kép.
07	Cho đu dây khi gió ≥ 8,0 m/s, nước WFP > 10 ppm hoặc bước trực tiếp lên mái tôn sáng FRP	**AT-01**	Gió quật vào vách kính; sọc váng canxi trắng mặt dựng; thủng tấm tôn giòn gây ngã xuyên mái.	Đo gió cầm tay + TDS đầu ca; đặt ván bò gác qua ít nhất **2 xà gồ chịu lực** trên mái giòn.
08	Xả bùn mài xuống cống mưa, tắt khóa tay FM-200 Data Center hoặc chụp ảnh lộ mặt người	**AT-03 / AT-05**	Tắc cống tòa nhà, kích hoạt nổ bình khí chữa cháy đắt tiền hoặc vi phạm NĐ 13/2023.	Lắp sẵn thùng lắng 2 ngăn đo pH 6,5–8,5; có biên bản chuyển chế độ tay FM-200 của IT mới vào.

MỤC 5 QUY TRÌNH KIỂM 3 ĐIỂM MÙ ĐẦU CA TRƯỚC KHI PHÁT LỆNH KHỞI ĐỘNG

Trước khi cho đội hình vào tuyến thi công mỗi buổi sáng hoặc đầu ca đêm, Chỉ huy trưởng đi cùng Tổ trưởng thực hiện đúng **3 phút kiểm 3 điểm mù** dưới đây.

Điểm mù 1: Khuất tầm mắt & liên động

- Soi mặt sau tủ quạt, cầu dao tổng và HMI xem đã móc đủ **LOTO kép** chưa.
- Kiểm khóa chế độ tay hệ **FM-200** tại Data Center và khóa chặn cửa thoát hiểm kho lạnh.
- Kiểm điểm neo dây đu **≥ 15 kN** ở phía khuất sân thượng và đệm lót chống cạ mép bê tông.

Điểm mù 2: Điện ẩm, 4 khí & thoát bùn

- Yêu cầu bấm nút Test trực tiếp từng hộp **RCD ≤ 30 mA** và thử áp đèn **SELV ≤ 24 V**.
- Kiểm máy đo 4 khí + cảm biến **PH3 = 0 ppm** tại miệng bể ngầm/hầm tàu cùng giá 3 chân.
- Kiểm vị trí đặt **thùng lắng 2 ngăn** và giấy thử pH trước khi máy mài đá hay bóc sáp chạy.

Điểm mù 3: Xe hóa chất & nhãn phụ

- Mở kiểm toàn bộ xô pha và bình xịt: loại bỏ ngay can không rõ nguồn gốc hoặc chai nước uống chứa hóa chất.
- Đối chiếu mã màu **4 pad** và **4 khăn màu** (cùng khăn không xơ ESD) trên từng xe đẩy KTV.
- Kiểm 02 chai rửa mắt 500 mL và thẻ **JC-ICS-01** ngay tại trạm pha hóa chất.

MỤC 6 QUY TRÌNH 5 BƯỚC ĐIỀU HÀNH CÔNG TRƯỜNG, GIÁM SÁT 3 TẦNG QA/QC VÀ MỞ ĐÓNG PHIẾU CAR

BƯỚC 1 **Định biên Workloading I01–I10 và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ trước ngày làm** **Trách nhiệm: Chỉ huy trưởng**

- Lập bảng tính khối lượng và định biên nhân sự theo **I01–I10** cộng hệ số **PF&D 20%** từ kết quả khảo sát **BM-ICS-01**.
- Kiểm tra danh sách Thẻ Nhóm 3, chứng nhận hóa chất, máy móc có RCD ≤ 30 mA và dự trù đủ lượng hóa chất trong 11 mã chuẩn `SAH-APR-CHM-01..11`.

BƯỚC 2 **Họp đầu ca, kiểm 3 điểm mù, duyệt BM-ICS-02/03/10 và chốt mẫu 1 m²** **Trách nhiệm: Chỉ huy trưởng & Giám sát HSE**

- Kiểm đủ 3 điểm mù, ký cấp phép công việc nguy hiểm **BM-ICS-02 / BM-ICS-03** và đánh giá rủi ro 5×5 trên **BM-ICS-10** đảm bảo rủi ro còn lại dưới 10 điểm.
- Trình ô thử mẫu **1 m²** (đá, sàn ESD, sơn Alu, thảm) có chữ ký xác nhận của đại diện Chủ đầu tư mới cho nhân rộng.

Điểm kiểm tra bắt buộc: Thiếu 1 trong 3 chữ ký trên BM-ICS-02/03/10 hoặc gió vượt 8,0 m/s thì không được phép xuất kho dây đu và máy áp lực cao.

BƯỚC 3 **Giám sát 3 tầng QA/QC xuyên suốt quá trình thi công từng lô** **Trách nhiệm: KTV, Tổ trưởng & Chỉ huy trưởng**

- **Tầng 1 (KTV tự kiểm):** Sau mỗi lô 50–100 m², tự soi đèn rọi thấp, thử giấy pH nền, kiểm vệt sọc cao su và nước đọng.
- **Tầng 2 (Tổ trưởng / Giám sát QA kiểm chéo):** Đo kiểm định lượng theo từng SOP (độ bóng GU, điện trở ESD 10^6–10^9 Ω, Clo dư 0,2–1,0 mg/L, lược mỡ < 50 µm, IAQ CO2 ≤ 1.000 ppm) và kiểm soát 5 cổng **AT-01..AT-05**.
- **Tầng 3 (Chỉ huy trưởng & Chủ đầu tư nghiệm thu KPI):** Chấm phiếu **BM-ICS-08** theo thang 100 điểm: đạt từ **85/100 điểm** trở lên mới ký bàn giao; từ **92/100 điểm** trở lên xếp loại Xuất sắc.

BƯỚC 4 **Mở phiếu CAR BM-ICS-11 và xử lý đúng hạn SLA khi có sai lệch** **Trách nhiệm: Chỉ huy trưởng**

- Mọi điểm đánh giá KPI dưới 85/100 hoặc phản ánh chất lượng từ Chủ đầu tư phải được mở ngay phiếu khắc phục **CAR (BM-ICS-11)** và phản hồi xác nhận trong vòng **≤ 30 phút**.
- **Hạn SLA xử lý theo mức độ:** Mức **S1 Khẩn** (mất an toàn, rò hóa chất, sọc kính/ẩm lộ rõ) xử lý tại Đà Nẵng trong **≤ 2 giờ**; mức **S2 Ưu tiên / S3** (bao gồm khu vực Hội An và Quảng Nam) hoàn tất trong **≤ 4 giờ**.
- Các lỗi kỹ thuật cần mài/phủ lặp lại (độ bóng GU, độ cứng ron Epoxy, góc khuất ống khói) đóng hành động khắc phục phòng ngừa **CAPA trong 24–48 giờ** theo Sheet 7 Excel.

Điểm kiểm tra bắt buộc: Không đóng phiếu CAR trên sổ theo dõi nếu chưa tái nghiệm thu đạt ≥ 85/100 điểm trên BM-ICS-08 và đính kèm ảnh sau sửa không dính mặt người.

BƯỚC 5 **Khóa sổ chất thải NĐ 45/2022, chốt hồ sơ nghiệm thu và họp rút kinh nghiệm 5 phút** **Trách nhiệm: Chỉ huy trưởng & Tổ trưởng**

- Kiểm đếm thu hồi đủ ổ khóa LOTO, mặt bích mù, vỏ can hóa chất đã súc rửa 3 lần và đục thủng đáy giao kho thải nguy hại đúng **Nghị định 45/2022/NĐ-CP**.
- Hoàn chỉnh bộ hồ sơ bàn giao gồm **BM-ICS-01..11** tương ứng, tổ chức họp rút kinh nghiệm 5 phút kèm cặp KTV có thao tác chưa chuẩn ngay tại chỗ.

MỤC 7 QUẢN TRỊ NHÂN SỰ, KÈM CẶP TAY NGHỀ ĐÚNG BLLĐ 2019 VÀ XỬ LÝ PHÁT SINH THEO BLDS 2015

Chỉ huy trưởng tuyệt đối tuân thủ Bộ luật Lao động 2019 trong quản trị đội thợ và Bộ luật Dân sự 2015 khi xác nhận khối lượng phát sinh với khách hàng B2B.

Căn cứ pháp lý áp dụng	Quy định bắt buộc tại công trường	Cách hành xử chuẩn của Chỉ huy trưởng
Điều 127 BLLĐ 2019 (Cấm phạt tiền, cắt lương)	Nghiêm cấm tuyệt đối việc phạt tiền hoặc trừ thẳng vào lương nhân viên thay cho hình thức xử lý kỷ luật lao động.	Không đặt quỹ phạt tiền mặt trên công trường khi KTV đi trễ hay lau sót. Lỗi thao tác xử lý bằng nhắc nhở, huấn luyện kèm cặp lại hoặc lập biên bản đúng nội quy công ty.
Điều 29 BLLĐ 2019 (Chuyển làm công việc khác)	Tạm chuyển người lao động làm công việc khác ngoài hợp đồng đã giao kết chỉ thực hiện đúng căn cứ luật định và bảo đảm quyền lợi tiền lương.	Khi KTV đu dây bị chóng mặt, hết hạn Thẻ Nhóm 3 hoặc sức khỏe chưa đạt, chuyển ngay sang nhóm hỗ trợ mặt đất có ghi nhận rõ và giữ đúng chế độ lương theo luật.
Điều 129 & Điều 130 BLLĐ 2019 (Bồi thường thiệt hại tài sản)	Xem xét trách nhiệm vật chất dựa trên lỗi, hoàn cảnh thực tế và thiệt hại thực tế, có hội đồng xem xét minh bạch khi xảy ra hư hỏng thiết bị/công trình.	Khi xảy ra hỏng máy hoặc vết xước vật liệu, lập biên bản xác định nguyên nhân gốc trước (thiết bị cũ hay sai sót thao tác), tuyệt đối không tự ép KTV ký nhận đền oan ngoài thực tế.
Điều 102(3) BLLĐ 2019 (Giới hạn khấu trừ tiền lương)	Trường hợp đủ điều kiện bồi thường thiệt hại hợp pháp theo Điều 129, tổng mức khấu trừ hằng tháng **không vượt quá 30%** tiền lương thực trả sau khi trừ BHXH, BHYT, BHTN và thuế TNCN.	Chuyển toàn bộ hồ sơ sự cố về Phòng Nhân sự và Ban Giám đốc giải quyết theo đúng trần khấu trừ luật định, tuyệt đối không trừ hết lương tháng hay giữ lương KTV.
Điều 393 BLDS 2015 (Chấp nhận giao kết & phát sinh)	Phạm vi công việc bổ sung chỉ phát sinh hiệu lực ràng buộc khi có sự chấp nhận đề nghị rõ ràng từ bên có thẩm quyền của hai bên.	Khi Chủ đầu tư yêu cầu làm thêm diện tích hoặc hạng mục ngoài **SOW-ICS-01**, lập ngay phiếu xác nhận khối lượng phát sinh (ký tay hoặc xác nhận qua email chính thức) trước khi điều nhân công.

MỤC 8 BỘ HỒ SƠ B2B, BIỂU MẪU ĐIỀU HÀNH VÀ BẢNG EXCEL 7 SHEET LIÊN THÔNG

- **Bộ hồ sơ B2B và An toàn cùng tầng:** HSE-ICS-01 · Đánh giá rủi ro 5×5, Tháp 5 tầng & JSA · BPTC-ICS-01 · Biện pháp thi công & Kế hoạch dịch vụ · SOW-ICS-01 · Tuyên bố công việc B2B · HB-ICS-01 · Sổ tay KTV hiện trường.
- **Biểu mẫu điều hành trọng tâm:** BM-ICS-01 (Khảo sát T=0) · BM-ICS-02 (Trên cao/áp lực) · BM-ICS-03 (KTHC & 4 khí) · BM-ICS-08 (KPI 100 điểm) · BM-ICS-10 (Rủi ro 5×5 & JSA) · BM-ICS-11 (Phiếu CAR & SLA).
- **Bộ tệp mẫu chỉnh sửa B2B:** Excel 7 Sheet (Sheet 6 Workloading I01–I10 & Sheet 7 CAR SLA) · Gói Hợp đồng SOW & BPTC B2B v3.0 (.docx) · Mẫu Word 9 mục SOP (.docx).

MỤC 9 HỒ SƠ CHỨNG CHỈ ĐỘI NGŨ, LỊCH SỬ PHIÊN BẢN VÀ XÁC NHẬN BAN HÀNH

Chỉ huy trưởng và Giám sát QA/QC trước khi nhận công trường phải có đủ chứng chỉ an toàn hóa chất và kỹ thuật máy công nghiệp (SAH-CRD-01..05), cùng nhóm chứng chỉ an toàn lao động nhóm 3, không gian hạn chế và làm việc trên cao (SAH-CRD-13..17). Chi tiết cơ chế kiểm soát rủi ro doanh nghiệp tham khảo tại Cơ chế Bảo vệ Rủi ro (10) và Bộ Biên bản Nghiệm thu (09).

Phiên bản	Ngày hiệu lực	Người soạn và phê duyệt	Nội dung ban hành v3.0
v3.0	20/11/2026	Phòng Kỹ thuật & An toàn · **Ms. Mỹ Anh duyệt**	Ban hành Cẩm nang Chỉ huy trưởng và Giám sát công trường VSCN đồng bộ Kiến trúc 5 tầng v3.0: định biên 2 mức quy mô, bảng Workloading I01–I10 khớp Sheet 6 Excel (+20% PF&D một lần), 8 lỗi hiện trường gây trượt 5 cổng AT-01..AT-05, kiểm 3 điểm mù đầu ca, QA/QC 3 tầng (KPI ≥ 85/100), phiếu CAR BM-ICS-11 đúng hạn SLA và tuân thủ Điều 127, 29, 129, 130, 102(3) BLLĐ 2019 cùng Điều 393 BLDS 2015.

Điều hướng cụm tài liệu điều hành v3.0: ← Mục lục 56 tài liệu VSCN · HB-ICS-01: Sổ tay KTV hiện trường · ICS-02: Định biên & Nghiệm thu KPI 100đ →
Liên kết hồ sơ năng lực & dịch vụ: Nghiệm thu (09) · Bảo vệ Rủi ro (10) · BM-ICS-11 (CAR & SLA) · Dịch vụ Vệ sinh Công nghiệp tại Đà Nẵng →